

TÔI ĐÃ GẶP PHẬT TRONG ĐỊA NGỤC TRẦN GIAN (Phần Một)

DƯƠNG THANH PHONG

Vài tháng nay ở thủ đô tỵ nạn này dư luận xôn xao về Phật ngọc và Phật hiện trên trời xanh mà ông Thích nguyên trí và ông Lê quang Dật tuyên bố là sự kiện này đúng 100% và số tiền cúng dường đã lên đến 17 triệu dollars. Nhiều người tin và có những blogger không tin vì trong thời buổi kinh tế khó khăn, dân chúng tiền đâu mà cúng dường nhiều đến thế?

Riêng kẻ viết bài này xin đưa ra một vài nghi vấn về kiến thức Phật học của hai vị nói trên:

1- Trong cõi đời ô trọc này, không có cái gì 100% đúng hay 100% sai. *Không có gì tuyệt đối, nó chỉ tương đối mà thôi.* Nhất là đối với Phật pháp. Trong kinh Bát Nhã, có câu: “*Sắc bất dị không không bất dị sắc, sắc tức thị không không tức thị sắc*” Bản chất sự vật là **không** do cơ duyên biến đổi **thành có**, **có là huyền có**, **tam có**, **duyên tan thì trở thành không**. Và duyên hợp duyên tan liên tục cho nên **chân không mà điều hữu**, vô thường, vô ngã, vô chúng sinh, vô thị giả. Tiền tài, danh vọng, núi sông biển cả đều biến đổi từng sát na. *Như vậy chả nhẽ chùa Bát Nhã hay ông Lê Quang Dật bất biến, vĩnh cửu chăng?*

2- Trong kinh Kim Cương Phật có dạy rằng: Kẻ nào dùng âm thanh mà cầu ta, dùng hình tướng mà cầu ta, kẻ đó dùng đao tã. Vậy hai ông dùng đao gì để lấy tiền thiện hạ?

3- Trong Thiền môn, tôi thượng thừa thiền của lục Tổ Huệ Năng có dạy rằng: **Phùng Phật diệt Phật, phùng ma diệt ma**, nghĩa là ngồi thiền mà thấy ma hay Phật hiện ra đều phải diệt hết, đó là chân tâm biến hiện mà thành, **không thật**.

Vậy dưới đây, chúng tôi xin một vài ý tưởng nông cạn về vấn đề này mong quý vị đọc và phẩm bình cho.

TÔI ĐÃ GẶP PHẬT TRONG HỎA NGỤC TRẦN GIAN ?

HAY NHỮNG BƯỚC TỰ THIỀN TỰ NHIÊN VÔ CẦU TRONG 35 NĂM TRỜI CỦA DƯƠNG THANH PHONG.

Nhiều người rất ngạc nhiên khi nghe đến tên “*Câu Lạc Bộ Thiền Thơ*” vì xưa nay chỉ nghe thấy người ta *làm thơ thiền* mà nay có người lại dùng đao ngược hai chữ *Thơ Thiền* thành ra *Thiền Thơ* vậy là ý nghĩa ra sao?

Thưa vâng, nghĩa rất khác nhau.

Thiền là môn học tối cao của Phật Giáo, dạy cách vận hành hơi thở làm sao “*tự thanh tịnh tâm*”, đạt đến cảnh giới tối cao như Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, chỉ trong vòng 49 ngày ngài đã đạt đến Chánh Đẳng Chánh Giác, cái gì ngài cũng biết: trên trời, dưới đất, vũ trụ, muôn loài, kiếp trước kiếp sau v.v.

Sau ngài truyền cho ngài Ca Diếp, trong lúc ngài thuyết pháp cho mấy ngàn tỳ kheo nghe, *Phật dơ cành dương liễu lên, ngài Ca Diếp nhìn Phật, bốn mắt gặp nhau, mỉm cười, thầy trò khế hội, ngài Ca Diếp đại ngộ. Trời người đều ngơ ngáo.* Đây là phép “*Tâm Truyền Tâm*” lấy ý mà hội chứ không dùng lời mà giải. Nếu hiểu theo bí hiểm, mê tín thì “*Trời Người Đều Ngơ Ngáo*” Còn theo thiền ý:

“*Trong đám đông trai gái, một người con trai đưa mắt liếc người con gái, người con gái liếc lại bốn mắt giao nhau, miệng tủm tủm cười, thế là tỏ tình bằng mắt chứ không bằng cử chỉ hay lời nói*”.

Một câu chuyện rất kỳ thú về tình yêu trong trại cải tạo Suối Máu, Biên Hòa mà hầu hết anh em tù binh trong trại này đều biết. Buổi chiều nọ, như thường lệ, một toán tù binh

chúng tôi đi lao động ở ngoài đồng về trại do bốn tên công an cầm súng và một tên quân giáo áp giải, canh chừng rất cẩn mật, cấm ngặt không cho ai được nói chuyện với dân địa phương cũng làm trên cánh đồng này. Nhưng hôm nay tình cờ chúng tôi chạm mặt ba bốn cô gái cùng xuống rửa chân tay ở Suối Máu. Tất nhiên chúng tôi phải ngồi chờ trên bờ suối chờ cho “các tiên nữ” rửa xong và đi khỏi, chúng tôi mới được phép xuống. Và một chuyện lạ không ai ngờ xảy ra, trong toán chúng tôi có một anh chàng tên Quỳnh, nguyên trung úy không quân QLVNCH, không biết anh ta làm thế nào mà có “một nàng tiên đẹp nhất trong toán nữ tiên rửa chân tay ở Suối Máu” lại say mê anh ta ngay trong thời gian đó.

Từ đó chàng nàng trao đổi thơ từ trong bụi cây ngọn cỏ, dĩ chí còn được tiếp tế nắm xôi, củ khoai nhưng tuyệt nhiên bọn năm tên cai tù đi theo mắt như cú vọ cũng không hề phát giác được trong một thời gian rất dài. Cho mãi đến một ngày kia, nàng ngấm ngầm đi theo mẹ chàng vào thăm nuôi tù cải tạo tên Quỳnh, lý do là vợ chưa cưới của Quỳnh. Tên quân giáo thường đưa chúng tôi đi lao động xem giấy giới thiệu của ủy ban phường..., thuộc thành phố Hồ Chí Minh. Tên này giận tím mặt, lắp bắp: “Cô..cô nói láo, cô là người Hồ Nai, Biên Hòa mà, không được thăm...”

Bấy giờ bà cụ mẹ Quỳnh mới đứng đứng tiến lên xác nhận:

“Thưa cán bộ, cô ấy là vợ sắp cưới của con trai tôi tên Quỳnh, hiện ngụ tại Hồ Nai, có giấy giới thiệu của chính quyền địa phương, thành phố HCM. Xin cán bộ thông cảm.”

Tên cán bộ đành phải cho vào thăm, nhưng tức giận vô cùng vì hắn đã theo đuổi cô này, tán tỉnh mấy tháng trời nay, nhưng vẫn chưa có hiệu quả, nay bị tên tử tù dưới quyền sinh sát của mình cướp mất. Từ đó hắn hành hạ Quỳnh vô cùng khốn đốn, nhưng Quỳnh ngấm ngầm chịu đựng và lại được anh em khuyến khích và ngấm ngầm giúp đỡ.

Ba bốn năm sau, Quỳnh được thả về và dĩ nhiên làm đám cưới với người yêu dù bị đoàn thanh niên cộng sản không cho phép. Nàng bỏ đoàn TNCS mà gia nhập “*đoàn vợ nguy quân*”. Hiện nay gia đình Quỳnh đang sống rất hạnh phúc ở quận Cam, Hoa Kỳ, với những đứa con đã thành đạt, có cháu nội cháu ngoại để ông bà săn sóc, hứ hí tuổi già.

Cho nên người ta nói con mắt là cửa sổ của tâm hồn, nhưng theo Phật thì nó dùng để tâm truyền tâm.

Nói tóm lại phát nguồn từ ánh mắt giao nhau của đôi trai gái nói trên, ta có thể hiểu được một phần nào về bốn mắt giao nhau của Phật và Ngài Ca Diếp vì Ngài Ca Diếp đã theo Phật lâu năm, nay chỉ cần ánh mắt đó của Phật khiến bao nghi vấn bùng sáng, đại ngộ.

Sau này đến tổ thờ 28 là Đạt Ma Tổ Sư từ Ấn Độ sang Trung Thổ truyền Pháp, ngồi trong hang, núi Thiếu thất chùa Thiếu Lâm chín năm trời “*diện bích tu thân*”, ngài cũng dùng “*Tâm Truyền Tâm*” để truyền cho Ngài Huệ Khả, ngài chủ chương:

“Bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền, trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật.”

Vậy Thiền là cách làm thế nào để “*tự thanh tịnh được tâm*” là ngộ được điều gì mình hoài niệm. Ngộ có nhiều bậc tiểu ngộ, đại ngộ ...hiểu một chút chút thôi, chứ không phải là đã thành Phật!

Do đó người nào “*tự thanh tịnh được tâm*” cao độ như các bậc thượng trí, đại trí, thì đều có tuệ giác phát ra tự nhiên (đó là flash of lightning của Tây Phương) như Lý Bạch đời Đường bên Tàu phát ra những vần thơ tuyệt tác, Tô Đông Pha, một đại thi hào đời Tống, sau cũng là một thiền sư đắc đạo, như Newton, nhìn quả táo rơi mà ngộ ra hấp lực trái đất, Pytagore của La Mã hay Cao Bá Quát của Việt Nam (thần Siêu thánh Quát)

Ngay như kẻ hèn này, trước khi vào tù cải tạo dưới chế độ cộng sản, vì là SQQLVNCH không hề biết làm thơ trước 30-4-1975. Nhưng sau khi vào tù thì làm được hai tập thơ: một là “*Tình Người Hỏa Ngục*”, tuyển tập thơ đấu tranh ” hai là “*Chuyện Tình Phạm Lãi Tây Thi*” một trường thiên thi phẩm dài 3478 câu lục bát, trong hoàn cảnh tù khổ sai, đói khổ, lại không giấy mực bút. *Chỉ phát ra từ tâm bằng ngôn từ đọc cho anh em chiến hữu nghe rồi lại trở về tâm, vô tâm vô tích. Sở dĩ có kỳ tích như vậy là vì gặp được một người bạn trẻ chỉ cho cách ngồi thiền hít thở theo thể bán kết già. Mục đích chỉ là làm cho tâm tĩnh mà rèn luyện ý chí để đối phó với mọi tình huống trong trại tù :*

*Cũng đành cực khổ thể thôi
Con đường cứu quốc, đợi thời chứ sao
Xưa những đứng, anh hào cứu quốc
Cũng trầm luân, trong cuộc bể dâu
Nắng mưa, thân xác dãi dầu
Thân tù, tâm vẫn một mẫu dưỡng tu
Mà xét nét, đường tơ kẽ tóc
Mà am tường, nét độc bình thư
Mà xưa, xem đã hững hờ
Thì nay nghiền ngẫm, đến bờ hố sâu*

Trích “*Người Chi*” trong “*Tình Người Hỏa Ngục*” trang 66

Mỗi sáng sớm tôi chỉ có thời gian khoảng 15 phút để ngồi thiền tập, trước khi có tiếng keng đánh thức để tập trung tù đi lao động hành xác, nhưng không ngờ có kết quả ngoài ý muốn.

Mãi đến năm 1992 mới được sang Hoa Kỳ, nhớ lại mà viết ra, không thể sửa được một chữ nào nên đành để vậy mà xuất bản, năm 2003 “*Tình Người Hỏa Ngục*” và năm 2006 “*Chuyện Tình Phạm Lãi Tây Thi*”

Ngay khi mới đến Hoa Kỳ tôi đi tìm các thiền viện, chùa chiền mong học hỏi về tu thiền. Nhưng vô duyên nên chẳng gặp được nơi nào giảng giải tôi vừa ý cả, tôi chán nản đành lại ngồi thiền như ở tù đã làm cho qua ngày. Nhưng may mắn thay lại gặp được người bạn lúc thiếu thời, ông Trần Văn Lộc, pháp danh Tâm Như xa nhau từ 1975 đến nay, ông ấy tình cờ tìm được địa chỉ mà đến thăm. Ông ta cho biết là ông đã và đang tập Thiền tới Thượng Thừa của Lục Tổ Huệ Năng hàng vài chục năm rồi. Tôi cười thú thật là tôi không tin đạo Phật vì có nhiều mê tín. Họ đi chùa để van xin Phật điều này việc nọ. Và lại tôi đọc Kinh Diệu Pháp Liên Hoa nói về Phật Thích Ca ngồi trong tháp bảy tầng bay lơ lửng trên không trung thuyết pháp, hào quang rực sáng chung quanh người, khó quá tôi chẳng hiểu gì? Chúng tôi bàn cãi suốt ngày hôm đó và mấy ngày hôm sau nữa cuối cùng ông ấy bèn đưa cho mấy cuốn kinh căn bản nói về thiền như: Bước Đầu Học Phật, Bát Nhã Tâm Kinh, Kinh Kim Cương và Kinh Pháp Bảo Đàn ... do Hòa Thượng Thích Thanh Từ giảng giải và nói rằng:

“Ông bạn nên lấy ý mà hội đừng nên hiểu theo từ ngữ bình thường nó thành mê tín dị đoan ngay. Ở trong tù ông đã làm mấy ngàn câu thơ như vậy là ông đã có duyên với Phật nhiều lắm rồi. Ông cố gắng sẽ có thành quả ngoài ý muốn đấy”

Dem kinh sách về, tôi miên man đọc cả ngày lẫn đêm và càng nghiền ngẫm thì càng cảm thấy rất thích thú, cho nên quyết tâm luyện tập dù thấy khó khăn vô cùng. Phải trối chân vào đùi để tập ngồi Kiết Già, ngồi kiểu hoa sen như những bức tượng ta thường thấy trên

chùa. Lúc đầu chỉ ngồi được 5 phút là đau không thể chịu nổi, sau dần dần quen đi cho đến khi nào ngồi suốt hai tiếng đồng hồ trong mỗi buổi hành thiền, không được nhúc nhích, dù đau đớn hay tê dại cả hai chân hay nửa thân mình cảm thấy như không phải của mình nữa. Mà thời gian tối thiểu cũng phải mất hai năm, thì lúc đó mới được coi như là đạt yêu cầu và có đủ khả năng hướng dẫn người khác. Ngoài ra còn phải vượt qua được 108 bệnh do thiền tập gây ra.

Tuy nhiên đây mới chỉ nói về tập luyện thể xác nhưng còn phần nội tâm cũng không kém phần quan trọng.

Ngài Lục Tổ Huệ Năng chủ trương: GIỚI, ĐỊNH, TUỆ

1-Hễ ngồi là có ĐỊNH, có ĐỊNH là có TUỆ, và có TUỆ là có ĐỊNH. Hai thứ song hành

Nhưng ngài Thần Tú ở phương Bắc thì cho rằng có hai giai đoạn khác biệt, ĐỊNH xong rồi mới có TUỆ. Hai phe tranh chấp, xô sát đến chém giết nhau. Sau này thiền sư Thần Hội, học trò của Lục Tổ mới thống nhất được phép tu này

2-VÔ TRỤ, VÔ NIỆM, VÔ TƯỚNG

Nghĩa là trong lòng ta luôn luôn khởi niệm, một niệm khởi thì niệm khác lại tiếp theo cho nên mới gọi là *trùng trùng duyên khởi* muốn lòng trở nên *vô niệm tức là tự thanh tịnh tâm* thì phải để những tạp niệm ấy chảy đi theo tự nhiên nghĩa là ta không níu kéo nó lại, tức là vô trụ, và vô tướng.

3-“Sáu căn không dính với sáu trần”

Trong thân thì có sáu căn: (sáu bộ phận trong cơ thể) mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý.

Ngoài thân mình là cảnh thì có sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp (pháp thế gian)

Khi hành thiền thì phải sáu căn không được dính với sáu trần, có nghĩa là:

Thấy như không thấy, nghe như không nghe, biết như không biết. Nghĩa là: Khi ngồi thiền nhìn thấy chậu hoa thì biết là chậu hoa nhưng không được tò mò xem nó màu gì, mùi thơm như thế nào, bao nhiêu tiền v.v.

Nghe thấy âm thanh người nói nhưng không cần tìm hiểu thêm ai nói, nói chuyện gì...

(Trích Kinh Pháp Bảo Đàn trang 179-180, của Lục Tổ Huệ Năng do Hòa thượng Thích thanh Từ giảng giải.)

Nói chuyện với người phái khác chỉ nên biết là người đó đàn bà và không tìm hiểu thêm người ấy già hay trẻ, đẹp hay xấu, tuổi tác...

Điều này hết sức căn bản, nói thì dễ nhưng thực hành thì cả là vấn đề.

Xét lại việc ngồi thiền trong tù mà viết được hai cuốn thơ có phải là “kết quả của thiền tập” không?

Trong buổi thiếu thời tôi sợ nhất là:

-**Thi ca**: Tuy học để thi lấy bằng cấp kiếm sống, nhưng không khả năng sáng tác.

-**Triết học**: Khô khan, chữ nghĩa khó hiểu, nhức óc

-**Phật học**: Uyên thâm khôn lường, nhất là thiền môn.

Nhưng chúng lại đến với tôi hết sức tự nhiên, ngoài ý muốn, không cưỡng không cầu, không sách vở giấy bút, vào lúc tuổi trời đã xế bóng, trong **hỏa ngục trần gian**, nhà tù cải tạo của Cộng Sản, đói rét, cực hình:

Ngày là hành xác, đêm là đấu tranh (học tập tư tưởng Mác Xít)

Và những nguy cơ trùng trùng đầu cũng là tử hình, đầu cũng là bắn giết:

Chung quanh toàn lũ ác ma

Thi đua xu nịnh, thối tha nhân tình

Nhưng tất cả đều như là vô nghĩa đối với tôi, ở tôi lúc bấy giờ hình như chỉ có hai thế giới riêng biệt:

-**Nội tâm**: Thơ vẫn chảy đều đều trong lòng, liên tục, lúc ào ạt dồn dập như sóng vỗ bờ, cũng có lúc nhẹ nhàng từ tốn, như có như không.

-**Ngoại cảnh**: Nhà tù, bạn tù, chó săn rình báo cáo, cuộc đất trồng khoai, đào ao, thả cá, quản giáo, lính canh, học tập chính trị, phê bình kiểm điểm hàng ngày, mọi thứ sinh hoạt linh tinh trong tù...

*Tôi cảm thấy như hai thế giới nhưng thực nó chẳng phải là hai, cũng chẳng phải là một, nó huyền diệu, thần kỳ, siêu nhiên. Có những đoạn thơ tôi viết ra cảm thấy thanh thoát, nhẹ nhàng, sâu sắc, rất đặc ý nhưng không hiểu gì, mãi sau khi xuất bản 2006, đọc lại mới lý giải được. Bấy giờ, sau khi chính thức khổ luyện thiền tập hàng chục năm mới hiểu được đó là hiện tượng phát tuệ của **tôi thương thừa thiên** mà Lục Tổ Huệ Năng chỉ dạy trong **Kinh Pháp Bảo Đàn** mà chính ngài khi còn là người nghèo khổ, dốt nát, đi bán củi **đã ngộ** được qua lời tụng **Kinh Kim Cang** ở câu: "**Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm**" của một khách mua củi.*

Thì ra, như đã nói ở trên: **Lục căn** (nội tâm) không được tiếp xúc (**dính**) với **sáu trần** (ngoại cảnh). **Không được tiếp xúc (dính) với sáu trần** có nghĩa là **không để ý phân tách, bàn luận, quan sát tỷ mỉ ngoại cảnh**, thí dụ: ta nhìn bình hoa, ta biết nó là bình hoa chứ không cần quan sát xem nó cũ hay mới, nó là hoa gì, nó thơm hơn hay kém hơn hoa huệ v.v.

*Tôi đối với ngoại cảnh rất hời hợt, tôi cuộc đất trồng khoai, ai cũng thấy như vậy. Nhưng thực ra tôi đang làm thơ, mồm đang lẩm bẩm, nếu ai có hỏi thì tôi vẫn biết trả lời là tôi đang đọc thơ Kim Vân Kiều, hay thơ bác Hồ, Tố Hữu v.v. Như vậy vô tình đã áp dụng đúng câu kinh tập thiền quán: **biết mà không biết, nghe mà không nghe, thấy mà không thấy.***

Thật là ngoài ý muốn:

Cố ý trồng hoa, hoa chẳng mọc

Vô tình cảm liễu, liễu xanh um (Ca dao)

Thiền Sư và Thi Nhân:

Thiền sư và thi nhân đều giống nhau về nhân sinh quan: "**đời là huyễn hoặc, như có như không, như bèo bọt, như mây như mưa, vốn tánh không nhưng khi nó thành có thì nó vi diệu, biến thể vô lượng, huyễn có, chân không mà diệu hữu**"

1-Theo Lục Tổ Huệ Năng dạy **thiền Tối Thượng Thừa:**

Sáu căn **không được dính** với sáu trần

"Nhưng nghe như không nghe, biết như không biết, thấy như không thấy"

Phiền não trần gian không đầy động, lòng trở về tự tánh thanh tịnh, như như, vô niệm, tuệ giác phát sinh.

2-Còn thi nhân:

Những người vốn có **tâm bản sinh nhậm cảm**, nên ta đưa tâm vào với cảnh đến khi nào **Tâm Vật Đồng Nhất Thể**, lúc đó tâm trở về vô niệm(*tự tánh thanh tịnh, như như*) tự nhiên **tia chớp lòe phát ra đó là thần thơ, thần ca**

Tuy hai phương thức nhưng cũng không phải hẳn là hai, nói một cũng không phải là một, nó giống như hai mặt của một đồng tiền.

Vì thế, ta thấy những thiền sư thường dùng thơ, kệ để tỏ ý mình, như Lục Tổ Huệ Năng, ngài không biết chữ nhưng ngài làm kệ trình Ngũ Tổ với bài:

*"**Bồ đề vốn vô thọ**"* và được tổ truyền y bát cho làm tổ thứ sáu:

Bồ đề vốn vô thọ **Dịch nghĩa:** Bồ đề vốn không cây
Minh cảnh diệt phi đài Gương sáng cũng chẳng đài
Bản lai vô nhất vật Xưa nay không một vật
Hà xứ nhạ trần ai? Chỗ nào dính bụi bậm

Trích trong “Kinh Pháp Bảo Đàn” giảng giải của Thiền sư Thích thanh Từ trang 15.

Vua Trần Nhân Tôn với hai câu thơ:

“Động như hang trống vang tiếng gió
Tĩnh tựa đầm yên rọi ánh trăng”

Ngài nói lúc động giống như âm thanh vang dội trong hang trống; âm thanh thế nào vang dội như thế ấy, thoáng qua như gió, cái hang không dính dáng gì đến âm thanh. Ý nói tắt cả những duyên trần đến với Ngài tuy là động, nhưng tâm Ngài không vương bận dao động. Còn lúc tĩnh thì “tĩnh tựa đầm yên rọi bóng trăng”

(Trích trang 44 trong “Thánh Đẳng Lục” của thiền sư Thích thanh Từ.)

Theo thiền ý, tiếng gió trong hang hay ánh trăng rọi trên đầm đều không ảnh hưởng gì đến “tĩnh tĩnh lặng lặng” trong lòng Ngài. Ngài tỏ ý đã **Ngộ được ý thiền** vì sáu căn không dính với sáu trần, nhưng về mặt thi ca thì lòng ngài cùng với gió trăng là một. **“Tâm vật đồng nhất thể”**

Những thi sĩ nổi danh dễ trở thành thiền sư như trường hợp Tô Đông Pha, thi sĩ có tiếng đời nhà Tống bên Trung Hoa, sau cũng là một thiền sư đắc đạo.

Cũng theo ý ấy, căn và trần đã phân biệt được trong những câu thơ dưới đây:

Xuân đến nào hay vương bụi trần
Cũng thơ, cũng rượu, cũng đón xuân
Thả hồn mây gió, trắng trắng cuốn
Mấy chữ nguê ngao cũng họa vần

Trích bài “Vương Bụi Trần” trang 145 trong “TTQH LR MH”, Dương Thanh Phong, xb 2010.

Tác giả phân biệt được cái chung: “đón xuân, rượu thơ” và cái riêng “Thả hồn mây gió, trắng trắng cuốn” cho nên “cũng họa vần”

Cũng cái ý ấy, BS Trần quý Trung đã nói lên được tâm sự mình trong bài họa:

Trần cảnh “xác thân mặc gió, lôi lôi cuốn”
Lục căn “Câu đực câu trong, khéo họa vần”
Bài họa Vương Bụi Trần” của BS Trần Quý Trung.
Xuân mới mong sao, hết bụi trần
Cùng ngâm, cùng vịnh, đấm ý xuân
Xác thân mặc gió, lôi lôi cuốn
Câu đực câu trong, khéo họa vần

Trích “Vương Bụi Trần” bài họa của BS Trần quý Trung trong TTQH LR MH, DT Phong, xb 2010.

Con người ta ai cũng hiểu, đời là **vô thường: sinh, lão, bệnh, tử** nhưng ai cũng muốn trường tồn, trường thọ, những vua chúa cổ kim, những độc tài, độc đảng ham đi tìm thuốc “trường sinh bất tử” nhưng từ khi có loài người đến giờ chưa thấy có “trường sinh bất tử” mà chỉ thấy “**tử vì trường sinh**”.

Vì sống trái với thiên nhiên, dồn những độc chất trái với sự tự nhiên của cơ thể con người, cho nên những vua chúa xưa chỉ thấy chết yểu, chết non, không những hại mình mà còn giết hại biết bao nhiêu sinh linh liên can vô tội. Luật **nhân quả tự nhiên** của trời

đất, thì ngay đến cả cây cỏ, trái đất, hòn núi, sông, biển cũng đều bị chi phối bởi luật: **thành bại hủy diệt**, không người, vật, chúng sinh nào thoát khỏi luật đó được, ngay như đức **Thích Ca Mâu Ni Phật ngài đã thành Phật rồi**. **Nhưng cũng không tránh được tử vong**, vì ngài còn trong thân tứ đại. Vậy muốn thoát khỏi sinh tử tồn vong, Ngài chỉ cho biết cách tự tu (tự lực) chứ không phải nhờ người khác tu giúp, hay khẩn cầu van xin Ngài ban phước cho (tha lực) thì Ngài cũng vô phương. Nếu ngộ đạo được đến đâu thì con đường đến tử sinh ngăn lại và nếu đạt đến độ viên mãn, thành **Phật Chánh Đẳng Chánh Giác như Ngài** thì con đường đó tự diệt:

Thích Ca kiếp số nan đào

Tự tu, tự diệt, lối vào tử sinh

Trích bài “Vô Thường” trang 131 trong “TTQHLMH” của Dương thanh Phong, xb 2010

Thưa quý vị, chúng tôi xin phép quý vị được **“khoe cái tôi đáng ghét”** của mình, thật là vạn bất đắc dĩ, vì chúng tôi muốn trình bày nguyên nhân nào mà chúng tôi giám đưa ra phương pháp “TÂM VẬT ĐỒNG NHẤT THỂ”

Hơn thế nữa:

Sự đời muốn vạn nẻo đường

Mênh mông nhưng chỉ một nguồn mà ra

Trích trang 168 trong CTPLTT bản năm 2006,

Câu: 2131-2132 bản mới

Tất cả con đường mà các nhà tư tưởng vẽ ra: đạo giáo, kinh tế, xã hội, chính trị, quân sự, thiện ác, phải trái, thực hư, ngay như đức Thích Ca Mâu Ni có hơn một ngàn tám trăm pháp môn tu nhưng tất cả đều đi đến *một con đường duy nhất là Tử Sinh rồi quay trở lại Sinh Tử* nếu vượt qua được hay hủy diệt được con đường này thì chỉ có :

Thích Ca kiếp số nan đào

Tự tu, tự diệt, lối vào tử sinh

Phải tu sao cho thấy được *chân tâm, nhận ra được tự tánh thanh tịnh, mới sang bờ bên kia mà kiến tánh thành Phật.*

Mênh mông nhưng chỉ một nguồn mà ra.

Do đó, ta mới thấy *“một là tất cả, tất cả là một”* Chính là *do chân tâm biến hiện* mà thành như lời Phật đã dạy, ngàn đời không bao giờ sai trật, nếu ta hiểu được lẽ đó thì tất nhiên ta **phá được chấp** mà ta không còn nghĩ ta đúng tuyệt đối và người sai tuyệt đối, phải trái trắng đen, thiện ác đều là đôi đũa

Mới hay muôn sự tại ta

Gây nên bao cảnh xót xa, lạ đời

Vua quan quyền tước vẻ vờ

Công danh sự nghiệp, khéo chơi buộc vòng

Trích trang 239 trong “CTPLTT” bản năm 2006 và câu: 3471-3474 bản mới

*Cho nên, chính con người gây cho nhau biết bao nhiêu khổ đau, xương đời múi thịt, biển máu sóng dồn, muôn đời không siêu thoát. Cũng chỉ vì ham cường quyền, thích danh vọng, ác nghiệp trùng trùng, thiện căn không có, phải trái bất phân, vẽ vờ, bịa đặt, con trời, thánh chúa, triết thuyết hão huyền, Mác Lê không tương. Người ăn thịt người cho là anh hùng. Người say mê uống máu người cho là tân kỳ, ưu việt. Chính mình, con người, chứ không phải Phật Thánh, Trời Đất nào gây cho mình cả. Lừa người chán rồi lại thành lừa mình, cũng chỉ vì **cái Ngã (cái tôi) của mình to quá**, duy ngã độc tôn, còn **cái Ngã***

của người thì nhỏ bé quá như con sâu cái kiến, cho nên tự **cho mình cái độc quyền giết con sâu cái kiến ấy**: tùy hỷ, nộ, ái, ó, sàu, bi của mình.

Có biết đâu rằng:

Tự nhiên vốn đã như **không**

Có thời phải biết bắt đồng ra sao

Tĩnh tâm biến hóa thế nào?

Sao cho thanh thoát ra vào như **không**

Trích trang 239 trong “CTPLTT” bản năm 2006.

Câu: 3475-3478 bản mới .

Con người, chúng sinh, muôn vật: nhà cửa, núi sông, biển cả ...từ **do Không** mà **thành có**, không đây có nghĩa là **bản tánh Không** của vạn vật, muôn loài (không phải không ngờ) nhờ nhân **duyên hợp mà thành có**, duyên có, tạm có, thời gian ngắn dài **tùy duyên tan mà rã**, mà trở **về tánh không**, cho nên không qua được luật luân hồi nhân quả: **sinh, lão, bệnh, tử, hay thành, hoại, hủy, diệt**

Con người ta do bốn yếu tố, **tứ đại: đất, nước, gió, lửa cộng với duyên hợp** mà thành đến một thời gian nào đó **duyên tan**, tứ đại tan, thân rã, **cái ngã** mà ta chăm lo dinh dưỡng, cười đùa vui vẻ với muôn vàn muro mô sảo trá, đa sát, đa dâm nhưng khi một giây phút ngừng thở, cơ thể không hít gió vào được nữa, hết gió thì danh vọng tiền tài cũng biến thành hư vô. Cái building to lớn kia tuy xây kiên cố đến đâu cũng không thể tránh được ngày hủy diệt.

Phái Tiểu Thừa Phật Giáo gọi là luật **Vô Thường** nhưng phái Đại Thừa thì khi cái nhà thành hình, hay đứa hài nhi mới sinh đã **biết nó là huyễn có**, tánh của nó là không, cho nên mới nói **Chân Không Mà Diệu Hữu** .

CÁI BIẾT ĐÓ LÀ TRÍ TUỆ BẮT NHẢ . Không cần chờ khi cái nhà đổ mới biết nó bị hủy diệt. **Là vì tất cả ngoại cảnh do CHÂN TÂM biến hiện mà thành, MỘT LÀ TẤT CẢ, TẤT CẢ LÀ MỘT**

Đã biết lý: **Chân Không mà Diệu Hữu hay Vô Thường** thì ta phải trở về **Tĩnh Tâm**, Tĩnh tĩnh lặng lặng của thiên môn mà soi lại mình thấy được chân tâm của chính mình, mà thấy được chúng sinh bình đẳng, mà phục vụ đạo pháp, nhưng không quên mưu lợi cho nhân quần, dân tộc, biết hòa đồng: đạo với đời, **đạo với đời không thể tách rời được**, (dù là các bậc chân tu cũng phải sống nhờ đàn việt) **cũng như sóng với gió tuy hai mà là một, tuy một mà là hai: có gió thì có sóng, có sóng thì có gió.**

Cho nên:

Con đường danh lợi chi chi

Chen chân chẳng khó, khó vì thiên lương

Khi lên, lên phải khác thường

Khi lui, lui chẳng vấn vương bụi trần

Trích trang 168 trong CTPLTT bản năm 2006

Câu: 2141-2144 bản mới

Các vị vua nhà Trần: Trần thái Tôn, Thánh Tôn, Nhân Tôn, Anh Tôn, Minh Tôn đều là những thiên sư đặc đạo của phái thiền Trúc Lâm nhưng vẫn làm tròn bổn phận của người lãnh đạo tối cao của quốc gia, đối nội thì khiến cho dân giàu nước mạnh, đối ngoại thì diệt giặc ngoại xâm, mở mang bờ cõi.

Vua Trần Nhân Tôn, khi làm thái thượng hoàng, Ngài đi đất, khoác áo cà sa, hoàng pháp, ăn cơm hẩm của đàn việt khắp các nẻo đường đất nước cúng dường , nào ngài có

ngẫm đến cái thân mình là tôn quý hay bần tiện? *Ngài thấu triệt “Vô Ngã”, và “chúng sinh bình đẳng”?*

Nếu không làm được như các vị vua nhà Trần, thì cũng nên hành xử như Phạm Lãi, ở tù mà hoạch định và thực hiện được kế hoạch lấy lại nước Việt cho Câu Tiễn và nhân dân Việt. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ công dân, Phạm Lãi bỏ đi cùng với Tây Thi để mưu cầu hạnh phúc cho riêng mình, không màng công danh phú quý:

Ngựa đi trong đám hoang tàn

Đời người chỉ có chàng nàng là hai

Công hầu khánh tướng mặc ai?!

Sống trong biển lửa tình tài hại thân

Trích trang 235-236 trong “CTPLTT” bản 2006,

Câu: 3417-3420 bản mới.

Soi lại mình để kiểm nghiệm xem những thành quả của thiền tập.

Khi hành thiền đến độ được công nhận thì đọc lại những thơ phú mà mình đã viết trước đây trong tù thì mình hiểu và có thể giải thích một cách hết sức rõ ràng mình bạch mà trước đây tuy chính mình viết nhưng mình lại chẳng hiểu gì, không giải thích được.

Điều này khiến ta nhận ra rằng: “Tuệ giác phát sinh (tia chớp lòe: flash of lightning) luôn luôn đi trước tư tưởng hay suy tư của con người, thời gian ngắn hay dài còn tùy thuộc vào sự ngộ lần hai mới viên mãn được vấn đề”

Vì theo Phật giáo thì con người ta có hai loại trí thức:

-1. Vô sư trí còn gọi là tự nhiên trí, loại trí thức này không có thầy dạy, nó là sự sàng lọc, tinh hoa qua nhiều kiếp, nhiều đời chứa trong tàng thức khi ta còn sống hay trong thân thức khi người đã chết. Vì vô minh che lấp, vô sư trí không phát ra được, cho nên nếu tự thanh tịnh được tâm, thì tự nhiên vô sư trí phát tuệ, tia chớp lòe phát sinh.

-2. Hữu sư trí là loại trí thức mà ta học được ở thế gian thường ngày, học ở trường học hay ở trường đời. Nếu ta ngộ thiền đúng cách, tức là tự thanh tịnh được tâm, hay tâm trở thành vô niệm, và lúc đó nó biến thành tự nhiên trí hay vô sư trí thì tuệ giác sẽ phát sinh.

Nói tóm lại

Khi ở trong tù, mãi sống với thơ phú nên tinh thần luôn luôn thỏa mái, vui vẻ, hòa đồng với anh em chiến hữu, quên cả thời gian, với ba lát mì khô cho bữa sáng trước khi đi lao động hành xác ngoài rừng, lưng chén cơm cho buổi chiều tối khi lao động trở về. Và cũng cố quên vợ con:

Tạm quên tình nghĩa vợ con

Thân mình còn phải mồi mòn cho ai?

Nén lòng nuốt trọn tâm tư

Bước chân tử địa biệt từ tình thâm

Trích bài “Tình Người Hỏa Ngục” trang 68 trong TNH

Có những lúc hết hy vọng trở về sum họp với vợ con nhưng thơ lại càng chảy mạnh:

Mong sao chóng thoát biển sầu

Vợ con đành nợ, kiếp sau trùng phùng

Trích trang 167 trong “CTPLTT” bản năm 2006.

Câu: 2107-2108 bản mới.

Tuy nhiên vẫn tin ở thuyết cùng thông:

*Hóa công đâu có hững hờ
Muốn thông cũng phải đợi chờ cơ duyên
Gồng mình gạch trọn triền miên
Thời gian bỏ quách cho quên sự đời*
Trích trang 193 trong “CTPLTT” bản năm 2006.
Câu: 2641-2644 bản mới.

Và càng chua xót cho thân phận con người thời loạn:

*Ngày xưa kiếp lính đắng cay
Ngày nay lại chịu, vạ lây cháy thành
Còn đâu những nét trâm anh
Phôi pha mưa gió, tan tành tuyết xương
Còn đâu hào khí can trường
Nắng mưa biến đổi, sầu thương mất dần
Còn đâu những cảnh ấm thân
Vợ chồng con cái, ân cần thời gian
Tơ vò trăm mối ngổn ngang
Nghĩ càng thêm tủi, biết làm sao đây
Sầu dưng cuộn cuộn vơi đầy
Biết đâu ánh sáng, đêm dày mà mong
Tháng ngày lặn đặng long đong
Thân trâu ngựa cũng, một giòng không hơn.*

Trích trang 187-188 trong “CTPLTT” bản 2006. Câu: 2527-2540 bản mới.

(Còn tiếp)

Trích trang 326 trong “**Khảo Luận Về Kim Vân Kiều của Nguyễn Du, Chuyện Tình Phạm Lãi Tây Thi của Dương thanh Phong và Những tác phẩm cổ kim khác**”xb 10/2010.của Dương thanh Phong

Liên lạc Email: duongthanhphong1@hotmail.com

